

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2018/DS-ST

Ngày: 17-7-2018

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Thanh;

- Ông Dương Trần Trọng Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong các ngày 13 và 17 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 187/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2018/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Huỳnh Thị Thanh L**, sinh năm 1972; cư trú tại: Số A1, Tổ 17, Khu B, thị trấn C1, huyện C1, tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

- *Bị đơn:*

1. Ông **Phan Văn T**, sinh năm 1940; (có mặt)

2. Chị **Phan Thị Mỹ L1**, sinh năm 1987; (có mặt)

Cùng cư trú tại: Ấp AB, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình hòa giải tại Tòa án, nguyên đơn, chị Huỳnh Thị Thanh L trình bày:

Ngày 01-6-2017, chị có cho ông Phan Văn T và chị Phan Thị Mỹ L1 vay số tiền 130.000.000 đồng, lãi suất tính theo lãi do Ngân hàng Nhà nước quy định, thời hạn vay là 01 năm. Ông T, chị L1 có thể chấp cho chị 01 giấy chứng minh

nhân dân và 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Phan Văn T. Việc vay tiền và thế chấp đều không lập văn bản, hai bên chỉ thỏa thuận bằng lời nói. Từ khi hết thời hạn vay cho đến nay, ông T, chị L1 không trả cho chị tiền vốn cũng như tiền lãi. Ngày 02-5-2018, Ban hòa giải Ấp AB, xã P, huyện C có tổ chức hòa giải, ông T thừa nhận có vay tiền của chị và hứa trong hạn 10 ngày kể từ ngày hòa giải sẽ trả tiền cho chị nhưng vẫn không thực hiện. Nay chị yêu cầu ông T, chị L1 phải trả cho chị số tiền 130.000.000 đồng cùng tiền lãi tính theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định từ ngày vay đến ngày Tòa án xét xử là 142.675.000 đồng, trả làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Chị đồng ý trả lại giấy chứng minh nhân dân và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T khi ông T, chị L1 hoàn tất nghĩa vụ trả tiền cho chị.

Bị đơn, ông Phan Văn T trình bày: Ông và con ông là chị Phan Thị Mỹ L1 có vay của chị L số tiền 130.000.000 đồng như chị L trình bày. Ông đồng ý cùng con gái ông sẽ trả cho chị L số tiền 130.000.000 đồng và tiền lãi như chị L yêu cầu. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện chị L1 (con gái ông) làm ăn thất bại nên ông xin được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng và xin không trả lãi.

Đối với bị đơn, chị Phan Thị Mỹ L1, dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị L1 không tham gia hòa giải, công khai chứng cứ.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn, chị Huỳnh Thị Thanh L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đòi ông Phan Văn T và chị Phan Thị Mỹ L1 phải trả số tiền 130.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước quy định là 9%/năm, tính từ ngày 01-6-2017 cho đến ngày Tòa án xét xử (13-7-2018), tính tròn 01 năm 01 tháng là $130.000.000 \text{ đồng} \times 13 \text{ tháng} \times 9\%/12 = 12.675.000 \text{ đồng}$. Tổng cộng cả vốn và lãi là 142.675.000 đồng.

- Bị đơn, ông Phan Văn T và chị Phan Thị Mỹ L1 thừa nhận có vay của chị L số tiền 130.000.000 đồng hiện nay chưa trả vốn và lãi. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên ông T, chị L1 xin được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng và xin không trả lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Huỳnh Thị Thanh L khởi kiện yêu cầu ông Phan Văn T và chị Phan Thị Mỹ L1 phải trả cho chị số tiền 130.000.000 đồng theo thỏa thuận vay tiền ngày 01-6-2017 nên căn cứ vào Điều 463 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn cư trú trên địa bàn huyện Cai Lậy nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy

theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Thanh L, Hội đồng xét xử xét thấy:

Chị Huỳnh Thị Thanh L có cho ông Phan Văn T và chị Phan Thị Mỹ L1 (chị L1 là con ruột ông T) vay số tiền 130.000.000 đồng vào ngày 01-6-2017, hai bên thỏa thuận lãi suất theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, thời hạn vay là 01 năm. Ông T có giao cho chị 01 giấy chứng minh nhân dân (bản chính) mang tên ông Phan Văn T và 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H05030 ngày 04-6-2007 của Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy cấp cho hộ ông Phan Văn T (bản chính). Việc thỏa thuận vay tiền được chị L1 và ông T thừa nhận, hiện ông T, chị L1 chưa trả vốn, lãi cho chị L. Do đó, chị L khởi kiện yêu cầu ông T, chị L1 trả lại số tiền vay 130.000.000 đồng làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Ông T, chị L1 thừa nhận khi vay tiền, hai bên thỏa thuận lãi suất theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước; không có thỏa thuận cho trả dần khi đến hạn trả nợ. Tại phiên tòa, chị L không đồng ý cho ông T, chị L1 được trả dần và cũng không đồng ý bỏ tiền lãi. Theo khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Dân sự quy định “*1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả*”. Do đó, yêu cầu tính lãi của chị L trên số tiền vay theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước là phù hợp với thỏa thuận, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, việc ông T, chị L1 xin không trả lãi gây thiệt hại đến quyền lợi của nguyên đơn. Đối với yêu cầu của chị L1, ông T xin được trả nợ dần mỗi tháng 2.000.000 đồng không được chị L chấp nhận, đã đến hạn thực hiện nghĩa vụ nhưng ông T, chị L1 không có thiện chí trả nợ, vi phạm khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự, đó là “*1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn;*”. Vì thế, cũng không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin được trả nợ dần của ông T, chị L1.

Chị Huỳnh Thị Thanh L hiện đang giữ các bản chính giấy chứng minh nhân dân và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Phan Văn T, chị L tự nguyện trả lại cho bị đơn khi họ đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên chị L không phải chịu án phí, chị L được nhận lại tiền tạm ứng án phí. Ông T, chị L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của

Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tổ tụng dân sự; Điều 288, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Thanh L.

Buộc ông Phan Văn T và chị Phan Thị Mỹ L1 có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Huỳnh Thị Thanh L số tiền 142.675.000 (Một trăm bốn mươi hai triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng (Trong đó nợ gốc là 130.000.000 đồng và nợ lãi là 12.675.000 đồng).

Chị Huỳnh Thị Thanh L có nghĩa vụ trả lại cho ông Phan Văn T, chị Phan Thị Mỹ L1 01 (một) bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H05030 ngày ngày 04-6-2007 của Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy cấp cho hộ ông Phan Văn T và 01 (một) bản chính Giấy chứng minh nhân dân số 310313852 của ông Phan Văn T.

Việc trả tiền và các giấy tờ trên được thực hiện làm một lần, cùng một lúc khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện việc trả nợ thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Tổ tụng dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí:

Chị Huỳnh Thị Thanh L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được nhận lại 3.250.000 (Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 15639 ngày 06-6-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

Ông Phan Văn T và chị Phan Thị Mỹ L1 phải chịu 7.133.750 (Bảy triệu một trăm ba mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án tuyên hồi 08 giờ 30 phút, ngày 17 tháng 7 năm 2018, có mặt chị L, chị L1; vắng mặt ông T.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Anh Thực